



DOI:10.22144/ctujos.2026.136

## TỪ LÁY TRONG TIỂU THUYẾT *SBC LÀ SẴN BẮT CHUỘT* CỦA HỒ ANH THÁI

Phạm Hoan Nhiệm<sup>1,\*</sup> và Đào Duy Tùng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Cựu sinh viên ngành Văn học khóa 48, Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

<sup>2</sup>Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ (Corresponding author): phnhiemvh@gmail.com

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 09/09/2025

Sửa bài (Revised): 17/10/2025

Duyệt đăng (Accepted): 02/05/2026

**Title:** Reduplicative words in the novel “SBC là sẵn bắt chuột” by Hồ Anh Thái

**Authors:** Phạm Hoan Nhiệm<sup>1,\*</sup> and Đào Duy Tùng<sup>2</sup>

**Affiliations:** School of Political Science, Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Viet Nam

### TÓM TẮT

Bài viết hướng đến việc khảo sát và phân tích đặc điểm, cách sử dụng và giá trị biểu đạt của từ láy trong tiểu thuyết “SBC là sẵn bắt chuột” của Hồ Anh Thái, nhằm khẳng định vị thế quan trọng của từ láy trong tiểu thuyết cũng như thể hiện tài năng vận dụng ngôn ngữ của nhà văn. Bằng phương pháp thống kê – phân loại, phân tích – tổng hợp và so sánh – đối chiếu, nhóm nghiên cứu đã thống kê được 665 từ láy với 1.201 lượt xuất hiện trong toàn bộ tiểu thuyết. Các từ láy được sử dụng phong phú, sáng tạo và linh hoạt, góp phần làm nổi bật giá trị tư tưởng của tiểu thuyết. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở tham khảo cho việc tìm hiểu văn xuôi của Hồ Anh Thái nói riêng và văn xuôi Việt Nam đương đại nói chung.

**Từ khóa:** Hồ Anh Thái, SBC là sẵn bắt chuột, từ láy, văn học Việt Nam đương đại

### ABSTRACT

This study aims to examine and analyze the characteristics, usage, and expressive value of reduplicative words in Ho Anh Thai’s novel “SBC là sẵn bắt chuột”, thereby affirming the crucial role of reduplication in the novel as well as showcasing the author’s remarkable linguistic creativity. Employing the methods of statistical classification, analytical synthesis, and comparative contrast, the research team identified 665 reduplicative words with 1,201 instances of occurrence throughout the novel. These reduplicative forms are employed with richness, creativity, and flexibility, significantly contributing to the articulation of the novel’s ideological values. The findings of this study serve as a valuable reference for exploring Ho Anh Thai’s prose in particular and contemporary Vietnamese prose in general.

**Keywords:** Contemporary Vietnamese literature, Ho Anh Thai, Reduplicative words, SBC là sẵn bắt chuột

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ láy là lớp từ giàu giá trị biểu đạt trong tiếng Việt. Với hệ thống đa dạng, từ láy đem đến thêm

màu sắc mới, cảm xúc mới và thổi vào đầy linh hồn cho câu nói. Ngay cả trong những sáng tác văn chương, từ láy cũng đã chứng minh được vị thế của mình; nó đã giúp cho từng câu văn, câu thơ trở nên

cô đọng, hàm súc, khiến cho việc truyền tải nội dung, tư tưởng tác phẩm trở nên hiệu quả. Tuy nhiên, việc khảo sát, phân tích từ láy trong một tác phẩm văn học cụ thể, đặc biệt là văn xuôi Việt Nam hiện đại, vẫn còn chưa được quan tâm đầy đủ. Đặc biệt với văn xuôi Hồ Anh Thái – những áng văn có dấu ấn hậu hiện đại, mang ý nghĩa sâu sắc với cái nhìn đa diện về cuộc sống – thì phương diện nội dung có phần được chú ý hơn.

Đối với tiểu thuyết “SBC là săn bắt chuột” (2011), đây là một tiểu thuyết hay, bám sâu vào tâm hồn người đọc bởi những giá trị tư tưởng của nó. Trong lần tái bản thứ 3, ấn phẩm có bổ sung phần “Dư luận”. Phần này cho thấy được sự quan tâm của công chúng đối với tiểu thuyết trên nhiều phương diện, từ nội dung đến hình thức thể hiện. Tuy nhiên, các yếu tố ngôn ngữ góp phần tạo nên thành công cho tiểu thuyết (trong đó có từ láy) thì vẫn chưa được khai thác, đào sâu.

Do đó, trong bài viết này, từ láy được phân tích và tìm hiểu cách sử dụng cũng như giá trị biểu đạt của nó trong tiểu thuyết “SBC là săn bắt chuột” để từ đây khai mở thêm góc nhìn mới, đánh giá văn chương Hồ Anh Thái một cách cụ thể và toàn diện hơn.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu sau đây đã được sử dụng để nghiên cứu cho bài viết này:

– Phương pháp thống kê – phân loại: Phương pháp này được sử dụng nhằm cung cấp những số liệu chính xác, đầy đủ, có tính khoa học về từ láy được sử dụng trong tiểu thuyết. Từ láy được thống kê và phân loại, chia thành những bộ phận nhỏ hơn để đánh giá. Qua đó, tạo tiền đề để nghiên cứu thêm những vấn đề liên quan.

– Phương pháp phân tích – tổng hợp: phương pháp này được sử dụng để phân tích số lượt xuất hiện của từ láy trong các chương, xem xét ý nghĩa của từ láy được sử dụng trong từng câu văn cụ thể. Sau đó, chúng tôi tổng hợp dữ liệu đã phân tích để đưa ra kết luận cụ thể.

– Phương pháp so sánh – đối chiếu: Sau khi đã thống kê – phân loại, tiến hành so sánh số lượng từ láy trên các bộ phận đã được phân chia để xem từ láy dạng nào được sử dụng nhiều nhất. Ngoài ra, phương pháp này còn được sử dụng để đối chiếu nghĩa của các bộ phận cấu thành từ láy, đối chiếu nghĩa từ láy mà Hồ Anh Thái sử dụng so với nghĩa từ láy trong “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” (Hành, 2003) hay “*Đại từ điển tiếng Việt*” (Ý, 1998).

Về phạm vi nghiên cứu, ngữ liệu từ sách “SBC là săn bắt chuột”, tái bản lần thứ 3 (có bổ sung phần Dư luận) bởi NXB Trẻ năm 2016 được sử dụng. Và chúng tôi nghiên cứu đề tài này dựa trên 665 từ láy với 1201 lượt xuất hiện đã thống kê được.

Để đảm bảo độ chính xác và tính khoa học của những số liệu dùng cho bài viết này, chúng tôi dựa vào “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” (Hành, 2003) và “*Đại từ điển tiếng Việt*” (Ý, 1998).

## 3. GIỚI THUYẾT VỀ TỪ LÁY

Từ láy là lớp từ được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Diệp Quang Ban đưa ra khái niệm về từ láy như sau: “Từ láy là những từ phức (phần lớn là hai tiếng) được cấu tạo theo các quy tắc hài âm và hài thanh của tiếng Việt, từ láy có thể là từ đơn tố và cũng có thể là từ đa tố” (Ban, 2009, tr.359).

Nguyễn Hữu Quỳnh thì cho rằng: “*Từ láy (hay còn gọi là từ lặp láy) là những từ ghép gồm hai hình vị kết hợp với nhau chủ yếu là theo quan hệ ngữ âm. Các thành tố của từ láy có mối tương quan với nhau về thanh điệu hoặc về các bộ phận ngữ âm tạo nên các thành tố đó, đồng thời chúng tạo nên một nội dung ngữ nghĩa nhất định*” (Quỳnh, 2007, tr.93).

Trên thực tế, có nhiều quan niệm khác nhau về từ láy, Hoàng Văn Hành cho rằng: “*Khi giải quyết từng vấn đề cụ thể của từ láy, các tác giả có thể có cách lý giải, cách giải quyết khác nhau, nhưng đều thống nhất coi từ láy là từ được cấu tạo theo phương thức láy, lấy nguyên tắc hoà phối ngữ âm làm cơ sở và có những đặc trưng ngữ nghĩa riêng*” (Hành, 2008, tr.74).

Về đặc điểm hình thức, thứ nhất, từ láy phải có từ 2 đến 4 tiếng. Đây là một yêu cầu bắt buộc để xác định một từ có phải từ láy hay không. Một từ có 1 tiếng, chẳng hạn như *đỏ, vàng, bạn, đau, vui...* không thể là từ láy. Và từ có 5 tiếng trở lên cũng không thể là từ láy. Trong tiếng Việt chưa có từ có từ 5 tiếng trở lên được tìm ra và công nhận là từ láy. Bởi lẽ vì số lượng âm tiết dài lê thê như vậy không thể nào cân đối được nhịp điệu về ngữ âm cho từ láy. Thứ hai, giữa các tiếng trong từ láy có quan hệ với nhau về mặt ngữ âm, thể hiện ở chỗ có thể giống nhau về phụ âm đầu hoặc vần hoặc cả phụ âm đầu và vần hoặc là thanh điệu. Chẳng hạn như: *buồn bã, cục cựa, hỏi han, lê la...* (giống nhau ở phụ âm đầu); *lẹt đẹt, co ro, lạt sạt...* (giống nhau ở phần vần); *ha ha, ào ào, ầm ầm, hu hu, sồn sồn...* (giống nhau cả phụ âm đầu và vần). Riêng về thanh điệu, thì ở những từ láy đôi thường tuân theo quy tắc cùng âm vực như sau:

Cao: ngang – hỏi – sắc

Ví dụ: *nhong nhóng, rên râm, sôi nổi,...*

Thấp: huyền – ngã – nặng

Ví dụ: *lỡ làng, mạnh mẽ, ngán ngật,...*

Thứ ba, trong từ láy phải có ít nhất một yếu tố không độc lập hoặc mờ nghĩa hoặc mất nghĩa, chẳng hạn như: *băn khoăn, đứng đĩnh, số sàng,...*; *đẹp đẽ, đau đớn, dễ dàng, chùa chiền, hỏi han, đất đai, chim chóc, tuổi tác,...* Tuy nhiên, đặc điểm này không hoàn toàn tuyệt đối. Bởi lẽ, một số từ tiếng Việt có các tiếng giống nhau, không xác định được yếu tố không độc lập, mờ nghĩa hoặc mất nghĩa nhưng vẫn nên xem là từ láy, chẳng hạn như: *ba ba, cào cào, chuẩn chuẩn,...*

Về đặc điểm ngữ nghĩa, thứ nhất, một bộ phận từ láy mang nghĩa tổng hợp, khái quát. Chẳng hạn như một số từ: *nơi nơi, người người, mùa màng, da dẻ,...* gọi nên cái nhìn tổng thể, mang tính khái quát cao. Thứ hai, từ láy mang nghĩa sắc thái hoá, biểu trưng hoá. Với quan niệm xem từ láy cấu tạo từ hai bộ phận gồm thành tố gốc và thành tố láy. Thành tố láy làm nổi bật, bổ sung nghĩa cho thành tố gốc. Từ đó, từ láy có sắc thái miêu tả, biểu cảm rõ ràng hơn. Ngoài ra, do có mối quan hệ về mặt ngữ âm tạo nên sự hoà phối ngữ âm trong từ láy nên từ láy có tính chất biểu trưng hoá.

Do những đặc điểm kể trên mà từ láy là lớp từ có chức năng ưu việt trong việc miêu tả và bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Về việc phân loại từ láy, theo nhiều nhà nghiên cứu, từ láy được phân chia thành từ láy đôi, từ láy ba và từ láy tư.

**Bảng 1. Bảng thống kê số lượt từ láy trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột”**

Chương	Số lượt từ	Tỉ lệ phần trăm	Chương	Số lượt từ	Tỉ lệ phần trăm
1	15	1,25%	8	39	3,25%
2	130	10,82%	9	168	13,99%
3	140	11,66%	10	14	1,17%
4	138	11,49%	11	132	10,99%
5	140	11,66%	12	63	5,25%
6	67	5,58%	13	21	1,75%
7	134	11,16%	<b>13</b>	<b>1201</b>	<b>100%</b>

Khi đối chiếu mối tương quan giữa số trang và số lượng từ láy ở từng chương thì ta có mật độ từ láy. Mật độ từ láy biểu thị tần suất xuất hiện từ láy trên một đơn vị cụ thể (ở bài nghiên cứu này là chương). Trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột”, chương 4 có mật độ từ láy cao nhất là 4,6 từ/trang, chương 13 có mật độ từ láy thấp nhất là 2,33

#### 4. KẾT QUẢ THỐNG KÊ TỪ LÁY TRONG TIỂU THUYẾT SBC LÀ SẢN BẮT CHUỘT

Trong khoảng 310 trang chính văn của tiểu thuyết (đã lược bỏ những trang chứa đề mục mà không có nội dung và lược bỏ những trang không có chữ), 665 từ láy được thống kê với tổng số lượt xuất hiện trong tiểu thuyết là 1201 lượt.

Khi đối chiếu với “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” nhận thấy có 65 từ láy (chiếm 9,77%) không xuất hiện trong đó. Và trong số đó có cả những từ không xuất hiện trong “*Đại từ điển tiếng Việt*”. Trong số các từ láy mà tác giả sử dụng, có những từ được sáng tạo dựa trên từ có sẵn hoặc có cách ghi khác so với những từ xuất hiện trong “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” (quy ước: từ trong ngoặc đơn là từ xuất hiện trong “*Từ điển từ láy tiếng Việt*”) như: *lờ dờ* (lờ dờ), *tí tìn* (tí tìn), *vùng vẫy* (vẫy vùng), *xa xót* (xót xa). Nhà văn không chỉ vận dụng những từ láy có sẵn mà còn sáng tạo thêm. Điều đó đã giúp khẳng định được sự phong phú trong vốn từ, sự chọn lọc linh hoạt, kỹ lưỡng của tác giả khi lựa chọn từ láy để sử dụng trong từng chương của tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột”.

Kết quả thống kê cho thấy, tiểu thuyết có 13 chương và tất cả các chương đều có sử dụng từ láy, chiếm tỉ lệ 100%. Số chương xuất hiện nhiều lượt từ láy nhất là chương 9 với 168 lượt từ, chiếm tỉ lệ 13,99%. Số chương xuất hiện ít lượt từ láy nhất là chương 10 với 14 lượt từ, chiếm tỉ lệ 1,17%.

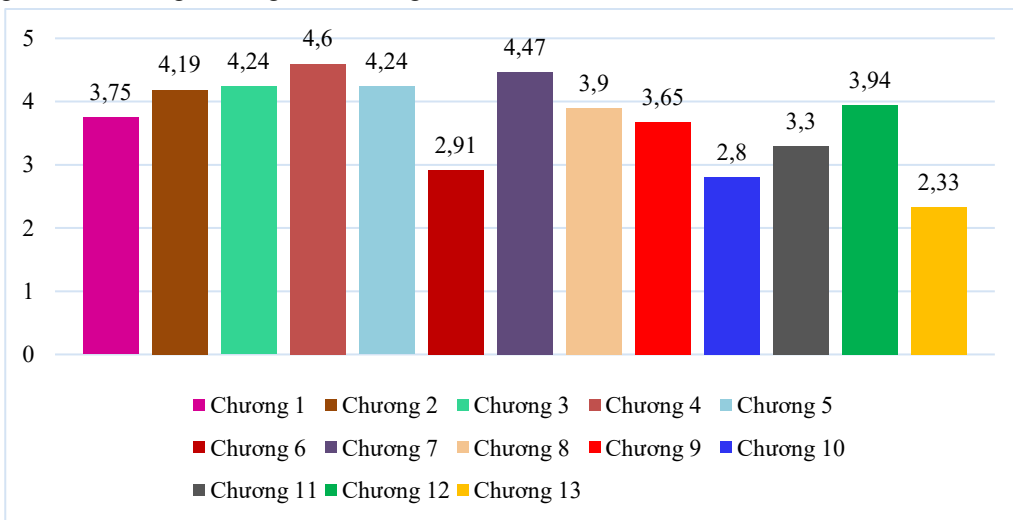
từ/trang. Cụ thể, chương 1 có 4 trang với 15 lượt từ, chương 2 có 31 trang với 130 lượt từ, chương 3 có 33 trang với 140 lượt từ, chương 4 có 30 trang với 138 lượt từ, chương 5 có 33 trang với 140 lượt từ, chương 6 có 23 trang với 67 lượt từ, chương 7 có 30 trang với 134 lượt từ, chương 8 có 10 trang với 39 lượt từ, chương 9 có 46 trang với 168 lượt từ,

chương 10 có 5 trang với 14 lượt từ, chương 11 có 40 trang với 132 lượt từ, chương 12 có 16 trang với 63 lượt từ, chương 13 có 9 trang với 21 lượt từ.

Như đã đề cập, tất cả các chương trong tiểu thuyết đều sử dụng từ láy và mật độ từ láy ở từng chương cũng khá cao. Điều này cho thấy được tác giả có dụng ý sử dụng từ láy và vận dụng triệt để chức năng của nó để văn phong trau chuốt, khiến mỗi câu văn như một thanh âm trong trẻo, vừa có tiếng vừa có hình. Những chương xuất hiện nhiều lượt từ láy (như chương 9, chương 5, chương 3, chương 4, chương 7) là những chương chủ yếu miêu tả cuộc đời nhân vật, miêu tả cách sống, tâm lý nhân vật. Những chương xuất hiện ít lượt từ láy (như chương 1, chương 10, chương 13) là những chương tiền đề dẫn dắt câu chuyện hay kết thúc câu chuyện. Mặt khác, số lượng trang của các chương có sự khác nhau. Chương 1 vốn vẹn 4 trang, chương 10 chỉ 5 trang và chương 13 có 9 trang thì số lượt từ láy ít cũng là điều dễ hiểu. Những chương chiếm dung lượng nhiều điển hình như chương 9 với 46 trang, chương 11 với 40 trang, chương 3 và chương 5 với

33 trang, chương 4 và chương 7 với 30 trang thì đa số đều đứng đầu về số lượt từ láy xuất hiện.

Để đánh giá khách quan về số lượt xuất hiện của từ láy thì phải phân tích về mật độ từ láy (Hình 1). Như thống kê đã nêu, mật độ từ láy trong tiểu thuyết có sự đồng đều giữa các chương, sự chênh lệch giữa các chương là không quá lớn. Điều này cho thấy vốn tri thức ngôn ngữ dồi dào của tác giả. Việc sử dụng từ láy phần nào làm cho câu chuyện thêm thống nhất, liền mạch. Chương 4 đứng đầu về mật độ từ láy với 4,6 từ/trang. Chương này miêu tả sự phức tạp của cuộc sống qua những tệ nạn xã hội, sự rối ren trong giới văn thơ và sự xuống cấp giá trị đạo đức con người. Từ láy được sử dụng làm cho việc miêu tả, biểu cảm càng trở nên cụ thể và rõ ràng, vì vậy mà đây là chương có mật độ từ láy cao nhất. Còn chương 13 có mật độ từ láy thấp nhất với 2,33 từ/trang là do chương này chiếm dung lượng ít và phần nhiều chỉ kể diễn biến sau cùng của câu chuyện, chứ không tập trung xoáy sâu vào hình tượng nhân vật, đời sống nhân vật như các chương trước đó.



Hình 1. Biểu đồ thể hiện mật độ từ láy trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột”

## 5. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TỪ LÁY TRONG TIỂU THUYẾT “SBC LÀ SẢN BẮT CHUỘT”

### 5.1. Phân loại từ láy về mặt cấu tạo

Từ láy xuất hiện trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột” có cả từ láy đôi, từ láy ba và từ láy tư.

Tuy nhiên, khi xét về cấu tạo, để nghiên cứu một cách cặn kẽ và xác đáng thì nên chia tách các từ láy ra thành các bộ phận riêng lẻ. Bởi lẽ, giữa các bộ phận từ láy có cách cấu tạo không giống nhau. Ở đây, hai nhóm chính được chia ra để phân tích về cấu tạo các từ láy được sử dụng. Đó là nhóm từ láy đôi và nhóm từ láy ba và từ láy tư.

**Bảng 2. Bảng thống kê số lượng từ láy trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột” về mặt cấu tạo**

		Từ láy đôi	Từ láy ba và từ láy tư		Tổng	
			Từ láy ba	Từ láy tư		
<b>Số lượng</b> (đơn vị: từ)	<b>Số lượng thành phần</b>	647	2	16	<b>665</b>	
	<b>Số lượng gộp</b>	647	18			
<b>Số lượt</b> (đơn vị: lượt)	<b>Số lượt thành phần</b>	1.177	3	21	<b>1201</b>	
	<b>Số lượt gộp</b>	1.177	24			
<b>Tỉ lệ phần trăm</b> (đơn vị: %)	<b>So với số lượng</b>	<b>Thành phần</b>	97,29	0,3	2,41	<b>100</b>
		<b>Gộp</b>	97,29		2,71	
	<b>So với số lượt</b>	<b>Thành phần</b>	98	0,25	1,75	
		<b>Gộp</b>	98		2	

5.1.1. Từ láy đôi

Ở nhóm từ láy đôi với tổng cộng 647 từ, có thể thấy đặc điểm về mặt cấu tạo của chúng qua bảng sau:

**Bảng 3. Bảng thống kê số lượng từ láy đôi trong tiểu thuyết “SBC là sản bắt chuột” về mặt cấu tạo**

	Từ láy hoàn toàn		Từ láy bộ phận		Tổng
	Giữ nguyên khuôn vần	Biến đổi khuôn vần	Từ láy âm	Từ láy vần	
<b>Số lượng thành phần</b> (đơn vị: từ)	100	51	385	111	<b>647</b>
<b>Số lượng gộp</b> (đơn vị: từ)		151		496	
<b>Tỉ lệ thành phần</b> (đơn vị: %)	15,46	7,88	59,51	17,16	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ gộp</b> (đơn vị: %)		23,34		76,67	

5.1.2. Từ láy ba và từ láy tư

Nhóm từ láy ba và từ láy tư xuất hiện với số lượng khá khiêm tốn trong tiểu thuyết (chỉ với 2 từ láy ba và 16 từ láy tư) nhưng sự xuất hiện của nó cũng đã chứng minh được sự phong phú trong cấu tạo của từ láy được sử dụng trong tiểu thuyết. Các từ láy tư có cấu tạo phức tạp hơn và trong số này đều xác định được thành tố cơ sở. Các từ láy được sử dụng bao gồm: *sạch sành sanh, tắt tắt tắt, bò lê bò càng, bông bông bênh bênh, dồ tá dồ tà, dung dăng dung dẻ, đàn đàn lũ lũ, đường đường đột đột, gặm gặm nhấm nhấm, méo xệch méo xạc, ngẩn ngẩn ngơ ngơ, nghèo xơ nghèo xác, nghiện quay nghiện quất, rì rì rầm rầm, rúc ra rúc rích, vi vi vu vu*. Trong đó, từ *dồ tá dồ tà* và *dung dăng dung dẻ* là những từ thuộc dạng từ láy có kiểu cấu tạo chưa đi vào hệ thống.

5.2. Phân loại từ láy về mặt ngữ pháp

Đứng trên phương diện ngữ pháp, có thể chia từ láy trong tiểu thuyết thành nhiều từ loại khác nhau. Trong “SBC là sản bắt chuột”, thống kê được có sự xuất hiện của 6 từ loại là: danh từ, động từ, tính từ, đại từ, phụ từ và tiểu từ.

Thống kê cho thấy, từ láy là tính từ xuất hiện nhiều nhất với 425 từ, 761 lượt từ xuất hiện, chiếm đại đa số từ láy trong tiểu thuyết, với 63,91% trên tổng số từ láy và 63,36% so với số lượt từ láy xuất hiện. Các từ láy là tính từ tiêu biểu như: *ào ào, chắc chắn, dàng dàng, đường đường đột đột, ê hề, giới giang, méo xệch méo xạc, nghèo xơ nghèo xác, ồn ã, quay quất, ráo ríet, tênh hênh, tô hồ...* Xuất hiện trong ngữ cảnh cụ thể như:

(1) “Ngay cả khi chưa **chắc chắn** về một điều gì thì vẫn phải nói năng trôi chảy và tự tin.” (Thái, 2016, tr.231).

(2) “*Công an bảo, chị ơi, quyền công dân, nó là giám đốc công ty **đàng hoàng** giới giang nó làm bậy gì đâu mà dám cưỡng chế nó.*” (Thái, 2016, tr.57).

(3) “*Minh sẽ chết già trong cái xô **ấm thấp** này, trong cái tình trạng **nghèo xơ nghèo xác** này, trong cái vô danh này.*” (Thái, 2016, tr.185).

(4) “*Chẳng nhẽ cứ một mình **tênh hênh tô hô** ra theo kiểu mời cụ xoi dù chẳng cụ nào xoi.*” (Thái, 2016, tr.165).

Từ láy là tính từ giúp miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật, hiện tượng. So với các lớp từ khác thì từ láy là tính từ giúp gợi hình, gợi cảm một cách tinh tế và sinh động hơn. Nó diễn tả cụ thể và sắc bén, tăng sức biểu cảm cho câu văn cũng như thể hiện ngữ cảnh một cách rõ ràng, khắc họa sâu sắc hình ảnh, cảm xúc và sắc thái tinh vi của thể giới nội tâm nhân vật cũng như ngoại cảnh. Chẳng hạn, “*chắc chắn*” có sự tăng nghĩa so với *chắc*; “*nghèo xơ nghèo xác*” có giá trị biểu cảm nhiều hơn so với *nghèo*; còn “*tênh hênh*” diễn tả tình trạng rất nhẹ, “*tô hô*” diễn tả tình trạng ăn mặc hở hang, không che kín những chỗ cần che. Sử dụng “*tênh hênh tô hô*” là cách sử dụng độc đáo, ngắn gọn nhưng giá trị biểu đạt lại cao hơn. Bởi lẽ, khi diễn tả tình trạng ấy bằng câu từ khác thì có lẽ câu văn trở nên dài dòng nhưng khó trở nên rõ ý.

Động từ là từ loại có số lượt xuất hiện nhiều thứ hai, chỉ xếp sau tính từ. Trong toàn bộ tiểu thuyết, có 178 từ láy là động từ, với số lượt xuất hiện là 303 lượt, chiếm 26,77% trên tổng số từ láy và 25,23% so với tổng số lượt từ láy. Các từ láy là động từ tiêu biểu như: *an ủi, bàn bạc, cần thận, dạn dỏ, đồn đại, gặp gỡ, giục giã, hoảng hốt, lung lay, mảy mò, năn nỉ, phanh phui, rên rỉ, trầm trở, vương vấn, xin xỏ,...*

Chẳng hạn như:

(5) “*Cứ thế **mảy mò** mà sửa được.*” (Thái, 2016, tr.227)

(6) “*Không kêu rên **hoảng hốt**, ông nhìn xuống...*” (Thái, 2016, tr.326)

(7) “*Bà đã kiến nghị yêu cầu quá nhiều, đã **phanh phui** ông quá nhiều.*” (Thái, 2016, tr.153)

(8) “*Người ta **trầm trở** rằng cặp Chàng Nàng đẹp đôi.*” (Thái, 2016, tr.37).

Nhóm từ láy là động từ thể hiện được hành động của đối tượng được nói đến. Chẳng hạn, “*mảy mò*” nói đến việc tìm tòi, nghiên cứu một cách cẩn thận; “*hoảng hốt*” là hành động tỏ ra sự luống cuống, mất bình tĩnh; “*phanh phui*” thể hiện hành động lật tẩy, phơi bày những điều bị che giấu; “*trầm trở*” là việc

thể hiện, thốt ra những lời khen, tỏ thái độ tán phục hay ngưỡng mộ.

Danh từ xuất hiện với số lượng khá ít, chỉ với 41 từ và 55 lượt xuất hiện, chiếm 6,17% trên tổng số từ láy và 4,58% so với tổng số lượt từ láy. Các từ láy tiêu biểu như: *bạn bè, bướm bướm, gái gú, khách khứa, máy móc, mằm mống, nghề nghề, nơi nơi, tiệt tưng, tin tức, tề tề,...*

Các từ láy này được sử dụng trong tiểu thuyết với ngữ cảnh cụ thể như:

(9) “*Đám **bạn bè** đàn ông của cô chủ trương bông hoa này là của chung.*” (Thái, 2016, tr.21)

(10) “***Khách khứa** sau khi tắm biển đã về đây tráng nước ngọt bể bơi rồi tàn đi hết.*” (Thái, 2016, tr.95)

(11) “*Nhiều người vui và chào đón **nơi nơi**.*” (Thái, 2016, tr.201)

(12) “*Thịt **tề tề** có vị trùng hùi mà vẫn ăn.*” (Thái, 2016, tr.188)

Nhóm từ láy này được sử dụng khá ít trong tiểu thuyết nhưng lại đem đến giá trị đáng kể trong việc diễn đạt ý tứ câu văn gắn với từng ngữ cảnh cụ thể. Một số từ láy là danh từ có khả năng biểu đạt ý một cách khái quát, chẳng hạn như: *bạn bè, gái gú, khách khứa, nơi nơi, họ hàng,...* Các từ láy là danh từ khác thì chỉ tới một đối tượng cụ thể như: *bướm bướm, chuồn chuồn, đu đu,...* Đây là những từ láy dùng để gọi tên một đối tượng cụ thể trong đời sống tự nhiên.

Từ láy là phụ từ có 18 từ với 76 lượt xuất hiện, chiếm 2,71% trên tổng số từ láy và 6,33% so với số lượt từ láy xuất hiện. Các từ láy là phụ từ tiêu biểu như: *dần dà, dần dần, đùng đùng, lâu lâu, luôn luôn, thỉnh thoảng, vân vân,...*

Chẳng hạn như:

(13) “***Dần dần** người ta cũng không muốn thuê một bà già, lại là bà già cụt chân.*” (Thái, 2016, tr.119)

(14) “*Đã biết **luôn luôn** không làm bụng đói để hơi thở thơm tho.*” (Thái, 2016, tr.35)

(15) “*Hàng ngày Chàng vẫn để ý thấy Nàng **thỉnh thoảng** vọc một nắm thuốc ấy bỏ miệng nhai.*” (Thái, 2016, tr.36)

(16) “***Vân vân** và **vân vân**.*” (Thái, 2016, tr.267)

Từ láy là phụ từ thường mang nghĩa không cụ thể nhưng vẫn có giá trị cao trong việc kết hợp với các đơn vị từ loại khác để hoàn chỉnh câu và để nhân

manh hay làm rõ ý được nói đến. Tuy số lượng từ láy là phụ từ xuất hiện trong tiểu thuyết ít hơn từ láy là danh từ, nhưng số lượt xuất hiện trong tiểu thuyết của từ láy là phụ từ nhiều hơn từ láy là danh từ, nhiều hơn 21 lượt. Trong đó, “*thinh thoảng*” là từ láy với từ loại là phụ từ xuất hiện nhiều nhất trong nhóm từ láy là phụ từ nói riêng và xuất hiện nhiều nhất trong tiểu thuyết nói chung, với 25 lượt.

Từ láy là đại từ có 2 từ và 3 lượt xuất hiện trong tiểu thuyết, chiếm tỉ lệ 0,3% trên tổng số từ láy và 0,25% so với số lượt từ láy xuất hiện. Hai từ láy là đại từ xuất hiện trong tác phẩm là *ai ai* và *tất tần tật*.

(17) “*Tránh có thai nên ai ai đều vui.*” (Thái, 2016, tr.201)

(18) “*Tránh có thai nên ai ai đều mong.*” (Thái, 2016, tr.201)

(19) “*Can thiệp kịp thời để hòa giải vợ chồng người này, chỉ về cách theo đoàn đi công tác nước ngoài cho người nọ, đường đi nước bước cho để được đề bạt cho người kia, bổ sung danh sách khách mời cưới con cho người ấy. Tất tần tật.*” (Thái, 2016, tr.202)

“*Ai ai*” và “*tất tần tật*” đều có khả năng thay thế cho những từ đã rõ nghĩa ở phía trước nó.

Từ láy là tiểu từ xuất hiện ít nhất, chỉ với 1 từ duy nhất là *dô tá dô tà* và từ láy này có 3 lượt xuất hiện trong tiểu thuyết, chiếm tỉ lệ 0,15% trên tổng số từ láy và 0,25% so với số lượt từ láy xuất hiện. Số lượt xuất hiện của từ láy là tiểu từ bằng với số lượt xuất hiện của từ láy là đại từ, mặc dù số lượng từ láy là tiểu từ ít hơn.

(20) “*Thế là các thành viên xúm lại. Đô tá dô tà. Hồ sông Mã. Đô tá dô tà. Họ đẩy chiếc xe như đẩy một cái xuống mặt cạn. Ra đến giữa đường thì bánh xe tiếp xúc mặt đất. Cái xe bị chết máy. Lại đẩy. Đô tá dô tà. Nổ.*” (Thái, 2016, tr.25)

Từ láy này được tạo thành dựa trên từ “*dô ta*”. Theo “*Đại từ điển tiếng Việt*”, “*dô ta*” là “*tiếng hò tập thể, theo nhịp để tăng sức đẩy, sức kéo vật nặng*” (Ý, 1998, tr.546). Từ láy “*dô tá dô tà*” không có nghĩa thực trong tiếng Việt, nhưng xét theo ngữ cảnh này, nó lại hỗ trợ trong việc tăng sắc thái biểu cảm, nhằm nhấn mạnh sự việc với hoạt động được nói đến.

### 5.3. Phân loại từ láy về mặt ngữ nghĩa

Xét về mặt ngữ nghĩa, có thể phân loại từ láy trong tiểu thuyết “*SBC là sản bắt chuột*” của Hồ Anh Thái thành: từ láy xác định được thành tố gốc và từ láy không xác định được thành tố gốc. Ở mục

này, chỉ xác định từ láy xác định được thành tố gốc và từ láy không xác định được thành tố gốc ở từ láy đôi và từ láy ba (xem Biểu đồ 2). Từ láy tư được cấu tạo khác, phức tạp hơn so với từ láy đôi và từ láy ba. Cho nên, việc xác định ít nhiều và phải những vấn đề có tính trùng lặp, tranh cãi.

Có 403 từ láy xác định được thành tố gốc và 246 từ láy không xác định được thành tố gốc được thống kê. Số lượng từ láy xác định được thành tố gốc gấp hơn 1,6 lần từ láy không xác định được thành tố gốc. Các từ láy xác định được thành tố gốc bao gồm: *ao ước, bàn bạc, bạn bè, buom buóm, dẫn dò, giới giang, hỗn hào, sạch sành sanh, thách thức, tất tần tật, vàng vàng, xâu xấu,...*

Trong ngữ cảnh cụ thể, chẳng hạn:

(21) “*Lúc này thẳng hai mới kẻ bát nước vàng vàng vào miệng ông chủ.*” (Thái, 2016, tr.310)

(22) “*Bà đã được cô Báo dặn dò rằng phải chờ cửa, sáng sớm mai họ sẽ trở về.*” (Thái, 2016, tr.314)

(23) “*Như được một trận mưa rào trời sạch sành sanh.*” (Thái, 2016, tr.118)

Khi đối sánh với nghĩa của thành tố gốc, dễ dàng thấy các từ láy có sự tăng nghĩa, giảm nghĩa hoặc thay đổi sắc thái so với thành tố gốc. Như các ví dụ trên, từ “*dặn dò*” có nghĩa tăng và nhấn mạnh hơn so với *dặn*. Hay từ “*sạch sành sanh*” nhấn mạnh, tăng nghĩa hơn so với *sạch*. Trái lại, từ “*vàng vàng*” có mức độ nghĩa giảm hơn về tính chất so với *vàng*. Màu “*vàng vàng*” chỉ là màu vàng nhạt.

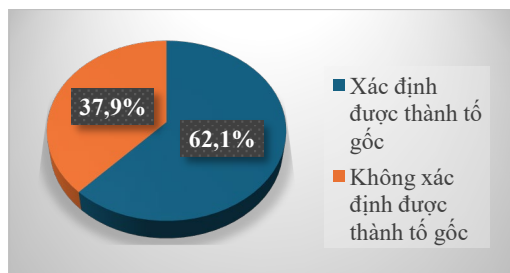
Các từ láy không xác định được thành tố gốc bao gồm: *bắn khoăn, dềnh dàng, ê chề, hí hoáy, long lanh, lung liêng, nâng niu, nhần nha,...*

Trong ngữ cảnh cụ thể, chẳng hạn:

(24) “*Nàng bắt chọt bắn khoăn không biết Chàng đã về hay chưa.*” (Thái, 2016, tr.70)

(25) “*Ông Chuột ê chề, trong cái đời chuyên gia săn chuột của ông, chưa một lần ông trắng tay như thế này.*” (Thái, 2016, tr.51)

Những từ láy không xác định được thành tố gốc là do các tiếng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu tách riêng ra, hai tiếng hoàn toàn không có nghĩa cụ thể, nhưng khi kết hợp lại thì cho ra từ ngữ với nghĩa rõ ràng hơn. Hoặc cũng do qua thời gian, những yếu tố trong từ láy dần mờ nghĩa hay mất nghĩa khiến chúng ta không thể xác định được thành tố gốc.



Hình 2. Biểu đồ phân loại từ láy trong tiêu thuyết “SBC là sản bất chuột” về mặt ngữ nghĩa

## 6. GIÁ TRỊ BIỂU ĐẠT CỦA TỪ LÁY TRONG TIÊU THUYẾT SBC LÀ SẢN BẤT CHUỘT

### 6.1. Từ láy trong việc gọi tả âm thanh

Đối với một tiểu thuyết nói về đời sống thì ắt hẳn không thể nào thiếu vắng những âm thanh thường nhật và đặc biệt hơn, âm thanh được tái hiện đa chiều cả trong thế giới của loài vật, đó là chuột. Mỗi loại hình nghệ thuật đều có cách miêu tả âm thanh riêng để tăng sức hút và mang đến sự chân thật nhất trong việc biểu hiện. Văn chương cũng thế, sự xuất hiện của những từ láy gọi tả âm thanh, phần nào đã khiến tác phẩm văn chương sống động, mới mẻ hơn bao giờ hết. Những văn bản tương chừng khô cứng, tĩnh lặng giờ đây đã trở thành một thế giới đầy tính thẩm mỹ, đầy hơi thở, nhịp điệu.

Cây bút văn chương Hồ Anh Thái có chú ý sử dụng nhiều từ láy diễn tả âm thanh. Chúng tôi đã thống kê được 52/665 từ láy gọi tả âm thanh được sử dụng trong tiểu thuyết, chiếm 7,82%. Từ “*chín chít*” được sử dụng nhiều nhất, với 18 lần; đây là từ mô phỏng lại tiếng kêu của loài chuột. Tất nhiên, một tiểu thuyết có sự xuất hiện của loài chuột với danh nghĩa là nhân vật mờ mẩn và kết thúc cho câu chuyện thì không thể thiếu âm thanh *chín chít* này.

(26) “*Nửa đêm Nàng nghe có tiếng động lạ. Ngay cả giữa đêm thanh vắng, mọi âm thanh đều khuếch đại nhiều lần, thì những tiếng này cũng hầu như khó nghe thấy. Chín chít chín chít. Rúc ra rúc rích. Một cuộc hội thoại kín đáo. Bàn chuyện làm ăn*” (Thái, 2016, tr.73)

Tác giả tách và lặp lại từ “*chín chít*” thành một câu riêng, nhấn mạnh âm thanh đặc trưng này. Hai từ “*chín chít*” đứng kế từ “*rúc ra rúc rích*” (từ miêu tả âm thanh tiếng nói cười nhỏ) giúp cho người đọc thấy rằng nơi ở của Chàng là tụ điểm vô cùng lộng hành của loài chuột. Càng sử dụng nhiều từ “*chín chít*” thì hiệu quả diễn đạt càng cao. Nó gọi ra một bức tranh kinh sợ với những con chuột ngự trị làm náo loạn sự sinh hoạt đời thường của xã hội loài

người. Không những thế, từ “*chín chít*” xuất hiện dày đặc và liên tục ở trang 93 của tiểu thuyết. Nhưng lần này không phải là chuột kêu mà là hai cô nhân viên khách sạn kêu:

(27) “*Mày ơi, chín chít, truyền hình đạo này, chín chít, thật là khởi sắc, chín chít, tao thích nhất, chín chít, sao mai bài hát Việt với lại, chín chít, hãy chọn giá cuối tuần chưa hề chia ly, chín chít chín chít*” (Thái, 2016, tr.93)

Hai cô nhân viên ấy chỉ vì nhìn thấy Chuột Trùm mà “kinh hồn bạt vía” rồi trở nên “*chín chít*” như thế. Từ “*chín chít*” trong ngữ cảnh này càng thêm nhấn mạnh. Khi đọc tiểu thuyết, ở đoạn miêu tả này, người đọc dễ dàng hình dung ra một xã hội vì chuột mà náo loạn đến thế. Chuột giờ đây không còn là một sinh vật bình thường nữa, mà nó được ví như một con vật tu luyện nghìn năm để thành tinh báo hại con người.

Từ “*ào ào*” xuất hiện 3 lần trong tiểu thuyết. Từ này diễn tả âm thanh mạnh và liên tục, thể hiện sự dữ dội, xói xả. Thường khi nhắc tới “*ào ào*”, người ta thường nghĩ tới tiếng nước. Nhưng khi từ này được sử dụng dưới ngòi bút Hồ Anh Thái thì nó đã diễn tả những điều khác. Đó là tiếng đất “*trút xuống ào ào*” (Thái, 2016, tr.88) hay cây bị cưa, bị đốn, rồi “*đổ ào ào*” (Thái, 2016, tr.188). Cách sử dụng đó làm người đọc liên tưởng rõ ràng hơn, mường tượng ra cảnh tượng được nói đến. Đất hay cây đổ ào ào như thế cho thấy mức độ nghiêm trọng, sự tàn phá thiên nhiên, môi trường sống của con người. Và mặc nhiên điều đó làm ảnh hưởng, làm xáo trộn đời sống chuột, khiến chúng vùng dậy mà phản kháng.

Hay những cách sử dụng độc đáo, nhí nhảnh mang tính giễu cợt cao của nhà văn. Những từ “*bành bạch*”, “*bôm bốp*” diễn tả âm thanh phát ra khi dùng lực tác động vào đất.

(28) “*Nghe bành bạch là loại một*” (Thái, 2016, tr.181)

(29) “*Vỗ vào miếng đất nghe bôm bốp là đất loại hai*” (Thái, 2016, tr.181)

Nhưng trên thực tế, theo nghĩa mà tác giả Hoàng Văn Hành đã ghi trong “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” thì chưa hẳn là thế. “*Bành bạch*” là âm thanh “*to, bốp phát ra liên tiếp tiếng nhẹ tiếng mạnh do không khí bị dồn nên thoát ra qua khe hở hẹp theo nhịp pittông*” (Hành, 2003, tr.25). Còn “*bôm bốp*” là tiếng kêu “*không đều và trầm đục liên tiếp phát ra do vật cứng đập vào vật mỏng, rỗng và mềm*” (Hành, 2003, tr.45). Nhà văn sử dụng những từ láy mô phỏng âm thanh này để diễn tả một âm thanh na

na như vậy. Trước để làm độc đáo câu văn, sau để chế giễu. Chế giễu vùng quê Chàng tôn vinh một món đặc sản là đất, ai nấy đều ăn rất ngon lành.

Những từ láy miêu tả tiếng cười cũng có giá trị biểu đạt cao trong tiểu thuyết. *Ha ha, hi hi, hi hi, khi khi* là các mức độ cười khác nhau. Những từ này tạo nên sắc thái riêng biệt cho tiểu thuyết. Nếu không sử dụng những từ láy, rất khó trong việc miêu tả âm thanh một cách kĩ càng.

Có thể thấy, các từ láy gợi tả âm thanh được sử dụng trong tiểu thuyết rất đa dạng. Trong đó có các từ láy chỉ âm thanh phát ra do các nhân vật nói chuyện, chẳng hạn như:

(30) “*Lũ chuột thành tinh thì vẫn chạy rào rào, đùa nghịch hỗn hào, chí choé chửi bậy văng tục.*” (Thái, 2016, tr.59)

(31) “*Những thoả thuận trong bóng tối. Người liên lạc và hộp thư bí mật. Rì rì rầm rầm. Rúc ra rúc rích.*” (Thái, 2016, tr.73)

(32) “*Làm bạn cùng chim muông rú rít.*” (Thái, 2016, tr.184)

(33) “*Nó vật vã quay cuồng rú rít.*” (Thái, 2016, tr.75)

(34) “*Hình họa kém, nhìn đã biết trình độ lớp ba, màu kém, nhìn đã biết nhà quê, ý tưởng kém, nhìn là thấy chỉ ú ở không biết diễn đạt hoặc chỉ biết kể chuyện bằng tranh mà thôi.*” (Thái, 2016, tr.262)

(35) “*Cốp còn đang bận tít tít với bộ phận loa đài, cờ đèn kèn trống, chuẩn bị cho hội diễn của trường.*” (Thái, 2016, tr.177)

(36) “*Véo von hát xường...*” (Thái, 2016, tr.53)

(37) “*Chỉ có hàng xóm sau này đôi lúc xì xào rằng sáng hôm ấy họ thấy ông Luật Sư cũng ra ban công với mẹ.*” (Thái, 2016, tr.260)

Tất cả các từ láy được sử dụng ở trên đều giúp người đọc nghe được gián tiếp, hiểu được, cảm nhận được về bối cảnh cũng như tâm lí, tính cách nhân vật. Những từ láy đó được sử dụng hết sức sinh động và chân thật. Chưa dừng lại ở đó, hàng loạt từ láy gợi tả âm thanh như: *binh bịch, canh cách, cóc cóc, côm cốp, hỗn hển, lạch bạch, loạt soạt, lộc cộc, rào rào, rau ráu, rảng rặc, rầm rầm, rầm rập, rêu rắt, rì rào, rưng rức, sục sục, tạch tạch, tanh tách, thùm thụp, thút thít, tích tắc, tít tít, ù ù, ừng ực, vi vút, xè xè, xèo xèo, xoèn xoẹt, xoẹt xoẹt*, giúp cho việc miêu tả chân thật đến từng chi tiết nhỏ, như *tiếng đấm thùm thụp, tiếng khóc thút thít, sục sục, rưng rức, tiếng khoan rầm rầm, tiếng chạy rầm rập...* Từ láy

xuất hiện trên mọi phương diện ngữ cảnh để miêu tả âm thanh một cách tối ưu nhất.

## 6.2. Từ láy trong việc thể hiện đời sống xã hội

Đời sống con người luôn là phương diện mà nhiều nhà văn hướng đến. Trong dòng chảy không ngừng của đời sống, con người luôn phải đối mặt với muôn vàn thử thách, khó khăn. Nhà văn là người tinh tế thể hiện từng diễn biến của con người kể cả từng niềm vui, nỗi buồn trên câu chữ để thông qua đó phản ánh được hiện thực xã hội, gửi gắm những suy tư, triết lí cũng như những thông điệp tới độc giả.

Những từ láy mà Hồ Anh Thái sử dụng để thể hiện đời sống vô cùng đặc sắc. Những từ láy đó ngoài diễn tả hình ảnh về thiên nhiên đầy biến động do bàn tay con người, còn góp phần tái hiện xã hội đầy lố lăng, chứa nhiều mặt tối. Ất hẳn độc giả đọc tiểu thuyết “*SBC là sản bắt chuột*” không thể nào bỏ qua cảnh tượng ngập nước ở chôn đô thị được tái hiện đậm nét trong tiểu thuyết.

(38) “*Xe hơi cái nổi nổi bông bênh, ngúng nguẩy lắc đầu lắc mông chà xát vào xe bên cạnh. Cái chìm chìm không sùi tăm...*” (Thái, 2016, tr.28)

“*Bông bênh*” là trạng thái trời nổi, lững lờ trên mặt nước. Trong trận lụt kinh hoàng ấy, đến xe hơi mà cũng phải nổi bông bênh, chà xát vào những chiếc xe khác. Còn những gì chìm thì “*chìm chìm*” hẳn, chẳng thấy tung tích. Những đồ vật trong trận lũ lụt dường như có tính cách của con người, cũng biết “*ngúng nguẩy*” múa may trong hiện thực trớ trêu. Những từ láy diễn tả hiện thực khi ấy có thể nói đến như: *đau đớn, nghiệt ngã, nghiêm ngặt, xót xa, lênh bênh, dầm dề, dai dẳng, bập bênh, dập dềnh, chen chúc, nổi nổi, chìm chìm, bông bênh...* Tất cả gợi lên khung cảnh éo le nhưng chính con người đã tạo nên sự éo le ấy. Đời sống con người ngày càng hiện đại thì con người phải đối mặt với biết bao nỗi lo. Cũng do con người tàn phá thiên nhiên, tàn phá hạ tầng nên mới có những tình huống thảm thê đến thế. Và lúc đó cũng là lúc nhìn thấy cuộc sống con người trong bối cảnh thiên tai như thế nào.

Từ “*cuồn cuộn*” cũng diễn tả được kĩ càng về hình ảnh dòng nước lũ.

(39) “*Nước cuồn cuộn tràn xuống tầng hầm để xe như một thác nước.*” (Thái, 2016, tr.28)

Dòng nước trở nên thật dữ dội. Từ láy “*cuồn cuộn*” cho người đọc hình dung về lưu lượng nước. Nước tràn từ trên xuống dưới, càn quét mạnh mẽ. Nước chảy xiết, có thể cuốn đi tất cả mọi thứ.

Cũng chính con người đã đụng chạm tới địa bàn hoạt động của chuột nên bây giờ chúng phản kháng.

(40): “*Lũ chuột thành tinh thì vẫn chạy rào rào, đùa nghịch **hỗn hào**, chí choé chửi bậy văng tục. Văng toé loe. Ngôn ngữ tục tằn nhằm vào ông chủ nhà chỉ tìm cách sát hại chúng.*” (Thái, 2016, tr.60). Những từ láy đã thể hiện được đời sống của những con chuột trong tiểu thuyết, tạo nên một hiệu ứng dư dội hơn cho một cuộc chiến không cân sức giữa người và chuột. Những từ *hỗn hào*, *rào rào*, *chí choé*, *toé loe*, *tục tằn* là những từ giàu sắc thái biểu cảm. Sự có mặt của những từ láy này trong tiểu thuyết càng khắc họa đậm nét hơn cuộc sống đa dạng nhưng phức tạp. Để người đọc thấy rằng “chuột cũng như người” và “người cũng như chuột”, cuộc chiến giữa người và chuột là cuộc chiến một mất một còn. Soi chiếu vào đời sống chuột mới thấy đời sống con người đôi khi vẫn còn nhiều bất cập, con người đôi lúc đã bỏ quên giá trị của bản thân mình.

Những từ láy có giá trị lớn lao trong việc thể hiện đời sống của từng lớp người trong xã hội. Từ tầng lớp trí thức cao tới những con người bình thường, dường như họ vẫn trong một cái vòng xoáy suy đồi.

Giáo Sư hướng dẫn luận văn cứ “*mười cô thì ngủ được với bảy*” (Thái, 2016, tr.282), ngủ với rất nhiều người không chỉ sinh viên, học viên hay nghiên cứu sinh. Một lối sống truy lạc, khó ai hình dung được với chức danh giáo sư ông ta lại có thể làm những điều kinh tởm như vậy:

(41) “*Ô sin đến **ngập ngừng**, đi vui vẻ, tất cả đều được ông trả công **hậu hĩnh**. Giờ đây ông lại **trăn trở**, hay là tại con ô sin nào. Nhưng ai biết đâu cái tổ **chuồn chuồn**. Dò tìm **tung tích** bây giờ đâu còn nghĩa lý gì.*” (Thái, 2016, tr.284).

Những từ láy càng nhấn mạnh lối sống của ông ta, để độc giả nhận ra, bày tỏ thái độ bất bình. Và có lẽ căn bệnh HIV chính là sự trừng phạt mà ông đáng phải nhận.

Từ láy còn thể hiện được lối sống ăn chơi của quê hương Đại Gia. Ma túy xuất hiện ở khắp mọi nơi. Nhà nhà người người phê thuốc, nhà nhà người người “*có ết có hát*” (Thái, 2016, tr.276). Những dẫn chứng cụ thể như:

(42) “*Đại Gia đi một vòng khắp làng, thấy bờ bụi vệ đường **la liệt** kim tiêm.*” (Thái, 2016, tr.127).

(43) “*Hút hít **chích choác**.*” (Thái, 2016, tr.127).

(44) “*Lũ nghiện sau khi tiêm thì cắm kim vào thân chuối, **tua tủa**. Cây chuối này thân to **phốp***

*pháp*, lá xanh **hơn hơn**, to khác thường, xanh khác thường.” (Thái, 2016, tr.127).

(45) “*... kim tiêm vút **bừa bãi***” (Thái, 2016, tr.127).

Khó ai hình dung được một làng quê tan nát đến thế. Dù thể hiện qua câu chữ nhưng qua từ “*la liệt*”, “*bừa bãi*”, người đọc cũng hình dung ra tình trạng kim tiêm vút lung tung, nhiều và trông thật đáng ghê sợ. Một làng quê chỉ biết “*hút hít chích choác*”. Ma túy đã len lỏi, làm con người tàn tạ đến mức khó hình dung. Tương tự, tác giả dùng từ “*tua tủa*” để chỉ cảnh ăn chơi xong thì “*thủ tiêu*” tang vật tại chỗ bằng cách cắm kim tiêm vào cây chuối. Dùng từ “*tua tủa*” để gọi hình, kim tiêm nhiều đến mức chĩa ra mọi góc của thân chuối, làm người đọc có cảm giác ghê sợ. Còn từ “*phốp pháp*”, “*hơn hơn*” để nói rằng thực vật dính ma túy cũng “*đột biến*” đến như thế thì thử tưởng tượng con người như thế nào. Tình trạng phê pha khiến cho thực vật cũng trở nên kỳ dị và gớm ghiếc.

Đời sống của Đại Gia cũng chẳng khác gì so với những con người trong làng quê ma túy ấy. Nào là hời hợt công an để “*giải cứu*” người chị mang tội buôn thuốc phiện hay từ thiện nhưng lại trốn thuế, và biết bao điều tệ hại khuất sau danh nghĩa “*đại gia*”. Chẳng hạn, ông ta chia lịch với những cô bồ nhí của mình.

(46) “*Lịch **rõ ràng** trong đầu. Hai Ngọc, tư Oanh, sáu Vân.*” (Thái, 2016, tr.133).

Cuộc sống của ông ta chỉ có thể thối. Mọi thứ đều tường tận, cụ thể đến thế. Từ “*rõ ràng*” thể hiện sắc thái mạnh hơn, cụ thể hơn, nhấn mạnh hơn và mang tính khẳng định cao. Để độc giả thấy được bản chất con người ông ta: “*Ăn với nhau một bữa trưa. Ngủ với nhau một giấc trưa.*” (Thái, 2016, tr.133)

Hiện trong tiểu thuyết còn có trung tâm dịch vụ tình dục ở vùng biên:

(47) “*Sang khách sạn thì khách nào cũng muốn **vui vẻ**, tươi mát.*” (Thái, 2016, tr.82).

(48) “*Một cô che miệng ngáp và hỏi anh có nhu cầu **vui vẻ** không...*” (Thái, 2016, tr.82).

(49) “*Không **nghe ngỗng** gì cứ **sòn sòn** để một đống con. Con gái **đần độn** đui què mẹ sứt thì ở lại quê cắm mặt xuống ruộng, **vùng vụng xâu xâu** thì lên thành phố làm ôsin, khéo tay hay mắt thì dạt đến một phương xa che giấu tung tích làm gái.*” (Thái, 2016, tr.83)

(50) “*Chị em làm đẹp ngồi **la liệt**...*” (Thái, 2016, tr.84)

Dưới ngòi bút châm biếm đầy sắc sảo của tác giả, trung tâm tình dục ấy hiện lên như một trạm dừng chân chỉ để thỏa mãn nhu cầu của những người đàn ông. Từ “vui vẻ” thường chỉ trạng thái niềm vui, hân hoan, thể hiện sự tích cực. Trong ngữ cảnh này, từ láy “vui vẻ” được sử dụng để nói tránh đi hoạt động tình dục. Thay vì tác giả dùng từ cụ thể ra thì câu văn thô ráp, thì với từ láy này câu văn trở nên êm tai, nhẹ nhàng và đầy ý nhị. Những từ láy còn lại ở trên thể hiện dứt khoát, có phần nói lên thẳng thừng mặt tối đầy xấu xa. Trung tâm này lập ra phần đông phục vụ lảng giềng ở bên kia biên giới. Hơn nữa, đó cũng là tụ điểm cờ bạc, mà theo lời kể, chỉ cần qua biên giới đi một xíu là đến, “cái nào cũng đồ sộ như một khách sạn năm sao” (Thái, 2016, tr.83). “Đồ sộ” diễn tả mức độ to lớn. Những nơi đó không chỉ là nơi làm ăn tự phát mà còn là sự đại diện tất yếu của một xã hội méo mó, nơi con người dính vào những thứ khiến họ xa rời đạo đức.

“SBC là săn bắt chuột” chứa những mảnh ghép đời sống không giống nhau. Nhưng nhìn chung, đó là những mảnh ghép sứt mẻ, tạp nham. Qua việc sử dụng từ láy, Hồ Anh Thái đã thể hiện được đời sống của từng cá nhân hay cả một nhóm người, góp phần phản ánh tính đa chiều, phức tạp của đời sống hiện đại.

### 6.3. Từ láy trong việc khắc họa ngoại hình nhân vật

Miêu tả ngoại hình là một trong những cách để khắc họa hình tượng nhân vật thêm phần rõ nét. Một nhân vật được khắc họa bằng những nét ngoại hình sinh động dễ in dấu trong tâm trí người đọc hơn so với những nhân vật mờ nhạt, thiếu chi tiết hình thể. Ngoại hình cũng có thể gọi lên sự đồng cảm, tò mò, yêu mến hay ghét bỏ từ phía người đọc, tùy theo cách tác giả lựa chọn từ ngữ miêu tả. Từ láy chính là công cụ đắc lực để miêu tả ngoại hình nhân vật. Bởi lẽ chẳng cần sử dụng quá nhiều từ, quá nhiều câu để diễn đạt khi mà từ láy (đặc biệt là từ láy tượng hình) hoàn toàn có thể đảm nhận nhiệm vụ đó.

Trong tiểu thuyết “SBC là săn bắt chuột” có 24/665 từ láy được sử dụng để miêu tả ngoại hình nhân vật, chiếm 3,61%. Những từ láy đó miêu tả rất cụ thể. Sự miêu tả đó không chỉ là miêu tả người mà còn miêu tả cả tướng lĩnh đứng đầu đội quân chuột, đó là nhân vật Chuột Trùm. Chuột Trùm được miêu tả “To bằng con chó. Lông trên đầu dựng đứng lên như chào mào. Lông trên người cũng dựng đứng, mỗi cái lông một cái đỉnh ba phân” (Thái, 2016, tr.108). Từ “chào mào” chỉ loài chim chào mào, có túm lông nhọn trên đầu. Với cách miêu tả đó, Chuột Trùm được gọi lên qua vẻ dữ tợn, oai hùm, sẵn sàng

tấn công con người. Vón dĩ chim chào mào với túm lông trên đầu đã tạo nên vẻ ngỗ ngáo. Khi sử dụng từ “chào mào” để so sánh, người đọc liên tưởng được sự dữ tợn, ranh ma của con Chuột Trùm. Và tất nhiên, Chuột Trùm gây ra nỗi khiếp sợ, là mối đe dọa lớn đối với biết bao người. Ngoài ra, việc miêu tả thể giới loài chuột xào xáo còn có sự xuất hiện của Chuột Quang. Nhân vật Nàng đã bắt được Chuột Quang; lần gặp mặt đó, Chuột Quang được miêu tả là “đen đen”. Từ “đen đen” diễn tả màu đen nhưng nhạt hơn, mang sắc thái nhẹ nhàng hơn.

Tác giả miêu tả những cánh đàn anh, đàn chị từ vùng cao xuống khu của Đại Gia mua nhà: “thân trên cời trần xăm chằng chịt, thân dưới chỉ có mỗi cái xi líp con con” (Thái, 2016, tr.134). Từ láy “chằng chịt” miêu tả mật độ dày đặc của những hình xăm trên thân người, ngầm muốn nói đây là dân chơi ngang tàng, bặm trợn hay là một quá khứ đầy gai góc. Còn thân dưới thì chỉ có một ít vải che thân, thể hiện sự hờ hênh, thiếu ý tứ, thiếu chính tề trong việc ăn mặc. Hai câu sử dụng từ láy miêu tả ngoại hình nhân vật cũng đã cho người đọc thấy một sự đối lập đặc biệt. Đó là thân trên “đầy đủ” bởi hình xăm, còn thân dưới thiếu thốn cùng cực. Qua đó, người đọc thấy được lối sống buông thả, lêu lổng khi mà ăn mặc không được coi trọng theo chuẩn mực thông thường. Nhờ việc sử dụng từ láy, tác giả đã khắc họa hình tượng nhân vật, giúp người đọc dễ dàng tưởng tượng đến số ít cá nhân trong xã hội có bản tính chơi bời, có phần ngông nghênh và một lối sống không theo khuôn phép, chuẩn mực.

Nhóm từ láy tả dáng vẻ nhân vật chiếm phần lớn trong các từ láy miêu tả ngoại hình nhân vật. Chẳng hạn khi nói về cô phó chủ nhiệm câu lạc bộ thì ngoài nói đến cô 47 tuổi, có “cái mặt Đức Mẹ khá xinh” (Thái, 2016, tr.18) còn có ý tương phản nói rằng “nhưng cứ héo hắt thế nào” (Thái, 2016, tr.18). Vậy nên người đọc hiểu ngay, cô có nét mặt dịu hiền, thánh thiện, có khả năng làm người khác ấn tượng ngay lần đầu gặp mặt nhưng song song với nét đẹp cuốn hút ấy toát lên nét mệt mỏi. Từ láy “héo hắt” diễn tả được trạng thái tiêu tụy, uể oải, thiếu sức sống. Cũng có lẽ do cô là người phụ nữ quá tuổi lấy chồng, chứng lâm tật nhiều nên mới như thế.

Hay nói về những cô gái đồng bằng “vùng vụng xâu xâu thì lên thành phố làm ôsin” (Thái, 2016, tr.82). Cách diễn tả bằng từ láy “vùng vụng” làm liên tưởng đến ngoại hình, tác phong vụng về, không khéo léo, thiếu tinh tế trong giao tiếp cũng như ứng xử. Còn với từ “xâu xâu”, dù là từ láy có mức độ giảm nhẹ so với từ xấu, thế nhưng, hàm ý vẫn có phần chê bai, nhìn nhận tiêu cực, không được đánh

giá cao về ngoại hình. Đặc điểm đó đã khiến người con gái phải nổi bước đi làm ôsin. Nhìn nhận cả ngữ cảnh văn bản, có thể hiểu, tác giả nói về những cô gái đồng bằng tại các bãi biển miền Bắc, có ba dạng. Dạng thứ nhất là “*đần độn đui què*” (Thái, 2016, tr.82) thì ở què làm nông, dạng thứ hai là dạng được đề cập ở trên, dạng thứ ba là dạng “*khéo tay hay mắt*” (Thái, 2016, tr.83) thì làm nghề “buôn phần bán hương” ở phương xa. Liệu ngoại hình, tác phong cũng dẫn đến quyết định nghề nghiệp của một người chăng?

Trái ngược với nét “*vùng vụng xâu xấu*” ấy là nét “*xinh đẹp lộng lẫy*”. Thế nhưng, lộng lẫy thế nào cũng chẳng may mắn hơn. “*Rồi bà ta bảo hay là gửi lại cô con gái cho bác bảo ban. Con gái tuổi hai mươi như thế kia, xinh đẹp lộng lẫy, bác ban kiêu gì thì Đại Gia cũng hiểu rồi*” (Thái, 2016, tr.88). Đây là nét đặc tả về đẹp nổi bật, rực rỡ, thu hút mọi ánh nhìn, thể hiện sự sang trọng, quý phái của cô con gái của một người đàn bà uy quyền. Bà ta đòi “gửi” con gái lại để “hỏi lộ” Đại Gia ngừng thi công bãi lầy sau bệnh viện nhưng có lẽ do “kiệt sức” nên ông ta không chịu, chứ những lúc khác, thì chẳng thể nào thoát khỏi tay Đại Gia với vẻ đẹp lộng lẫy ấy.

Những câu văn tả dáng vẻ bên ngoài khác có sử dụng từ láy cũng hết sức ấn tượng. Như “*Người vợ ngày càng héo hon*” (Thái, 2016, tr.294), “*Chị càng ngày càng bơ phờ xơ xác*” (Thái, 2016, tr.294), diễn tả hình ảnh người vợ của ông Giáo Sư trông tiêu tụy, suy kiệt. Ông ta thì suốt ngày tình tang dan díu, còn người vợ luôn phải chứng kiến hết thảy mọi sự mà chẳng biết phải làm sao. Từ “*héo hon*” gọi đến sự gầy gò, ốm yếu, tái sắc. Còn “*bơ phờ xơ xác*” cũng gần giống nghĩa đó nhưng là mức độ nhấn mạnh hơn, thể hiện dáng vẻ rũ rượi, cho thấy một quá trình chịu đựng đã vắt kiệt sức lực và tinh thần của người vợ. Hay là tả dáng người người mẹ của Giáo Sư lúc trẻ, thì tả rằng bà có “*...dáng người dong dong xinh đẹp nhất làng. Trai làng mơ, bộ đội thích...*” (Thái, 2016, tr.303). Từ “*dong dong*” gợi lên dáng người mảnh khảnh, cân đối, cao nhưng không quá gầy, tạo nên sự duyên dáng. Do vậy mới được nhiều anh chàng mê mẩn. Hoặc như tả con trai thứ hai của Giáo Sư, anh là “*...một chàng trai đẹp đẽ...*” (Thái, 2016, tr.310). Từ “*đẹp đẽ*” cho người đọc ấn tượng mạnh về hình tượng nhân vật này. Thế nhưng vẻ đẹp ấy chỉ xuất hiện khi anh ta khỏi được căn “bệnh rệu”. Dứt được hơi men thì anh ta mới trở thành con người vẹn nguyên. Đặt trong ngữ cảnh, người đọc nhận ra sự đối lập và hiểu được nguyên do có sự thay đổi ngoại hình nhân vật. Họ vẫn là họ nhưng chính những thứ xung quanh đã khiến họ thay đổi theo chiều hướng tiêu cực.

Chàng và Nàng là hai nhân vật trung tâm cho câu chuyện. Ở họ, chất chứa một tình yêu, một tình yêu vượt qua dòng nước cuộn cuộn éo le ở phố thị trong trận lụt kinh hoàng. Biết đến nhau, cùng nhau vượt qua khó khăn, tất cả ngấm ngấm tạo nên tình yêu đẹp.

(51) “*Chúng tạo dáng đi khệnh khạng lù khù để rút ngắn khoảng cách tuổi tác*” (Thái, 2016, tr.41)

Dáng đi “*khệnh khạng lù khù*” là dáng đi chậm chạp, tỏ ra vẻ nặng nề. Dùng hai từ láy “*khệnh khạng lù khù*” đứng kề nhau làm nổi bật lên hình ảnh đôi lứa cố tình tạo nên dáng vẻ nặng nề, chậm chạp mà dáng lẽ dáng vẻ ấy thường chỉ đến người cao tuổi. Những câu văn có phần giễu nhại nhưng đã lột tả được ngoại hình và chứng minh được sức mạnh của tình yêu của đôi Chàng – Nàng. Tuy là những câu văn thoáng qua băng quơ, thể hiện những suy nghĩ nhưng từ láy đó đã làm sâu sắc hơn những vấn đề được nói đến.

Một số từ láy khác khi tả ngoại hình nhân vật như khi tả khuôn mặt “*nhăn nheo*” (gương mặt có nhiều vết gấp, thường do lão hoá), “*hồng hào*” (nét da tươi tắn, màu hồng, trông tràn đầy sức sống); tả đôi mắt “*lờ đờ*” (đôi mắt có vẻ chậm chạp, thiếu linh hoạt trong hoạt động); tả miệng “*mếu máo*” (tả khuôn miệng kim nén khóc hoặc sắp bật khóc); hay là tả dáng vẻ “*mông manh*” (nhìn rất mỏng), “*héo hắt*” (tiêu tụy, thiếu sức sống), “*eo ớt*”. Từ “*eo ớt*” không có trong “*Từ điển từ láy tiếng Việt*” cũng như “*Đại từ điển tiếng Việt*”. Nghĩa của nó khi đặt trong ngữ cảnh “*Bà hai vạm vỡ eo ớt*” (Thái, 2016, tr.140) có thể hiểu là âm điệu nhấn mạnh cho từ láy “*vạm vỡ*”, mang nghĩa gần giống. Vì trong ngữ cảnh tả chuột phó tướng, nó hiện lên trông chẳng khác Chuột Trùm là bao. Nó cũng hết sức cường tráng, mạnh khỏe.

Nhìn chung, những từ láy miêu tả ngoại hình nhân vật đa dạng, góp phần tạo nên hình tượng nhân vật với vẻ ngoài đặc trưng riêng.

#### 6.4. Từ láy trong việc khắc hoạ hành động, tính cách nhân vật

Hành động, tính cách nhân vật là những yếu tố không thể thiếu khi xây dựng hình tượng nhân vật. Hành động là những việc làm, cử chỉ. Còn tính cách là đặc điểm về hành vi, suy nghĩ cũng như cách ứng xử của nhân vật. Hành động và tính cách có khả năng hỗ trợ nhau để xây dựng một hình tượng nhân vật đậm nét. Thông qua việc miêu tả hành động, tính cách nhân vật, người đọc hiểu rõ hơn về những yếu tố bên ngoài có khả năng tác động đến nhân vật như

hoàn cảnh sống, môi trường sống cũng như hiểu rõ về nội tâm sâu kín. Từ đó, hình tượng nhân vật trở nên sống động, có chiều sâu. Người đọc cũng dễ dàng nhận ra đề đồng cảm, yêu thương hay ghét bỏ nhân vật.

Tiểu thuyết “SBC là săn bắt chuột” sử dụng nhiều từ láy để miêu tả hành động, tính cách của các nhân vật. Mỗi nhân vật hiện lên với đặc điểm tính cách khác nhau, làm phong phú bức tranh xã hội thị dân trong tiểu thuyết. Từ láy cho người đọc sự hình dung với những gì nhân vật nghĩ, những gì nhân vật làm và cách các nhân vật phản ứng trước một hoàn cảnh cụ thể. Áng văn trở nên chân thực, có sức lay động chứ không khô cứng, nhạt nhẽo.

Cô Báo xuất hiện với vẻ “sồn sồn” của mình. Từ “sồn sồn” xuất hiện 9 lần trong tiểu thuyết đều để chỉ nhân vật này. “Sồn sồn” nghĩa là ồn ào, vội vã quá mức, thể hiện bản tính nóng nảy, thiếu sự bình tĩnh trong việc suy xét rõ ràng mọi chuyện. Việc lặp đi lặp lại từ này không chỉ giúp khắc họa rõ nét hơn bản chất của cô Báo mà còn góp phần pha thêm màu sắc châm biếm trong ngòi bút của tác giả khi xây dựng nhân vật. Qua đó, người đọc dễ dàng hình dung được cô Báo là một người đàn bà lảm lời, hấp tấp và có phần lỗ bịch, được xem như là một hình tượng điển hình trong đời sống phố thị đầy xô bồ, phồn tạp và cũng nhằm thể hiện sự phức tạp trong giới văn thơ.

Tiểu biểu một vài dẫn chứng:

(52): “Nhà Thơ Lửa và cô Báo sồn sồn đang quần lấy nhau.” (Thái, 2016, tr.108)

Bố cô Báo là Giáo Sư, những tưởng cô Báo là một người tử tế như chính danh xưng của bố cô, nhưng không phải vậy, cô Báo là người có lối sống buông thả, dâm dăng, tỏ ra mình là một người vô giáo dục. Cô và Nhà Thơ Lửa là một cặp đôi “tâm đầu ý hợp”. Cảnh tượng “quần lấy nhau” ấy đã bị phát hiện với tất cả sự lỗ bịch, sỗ sàng bị phơi bày. Hành động ấy không đơn thuần chỉ một mối quan hệ vượt trên thân mật mà còn phơi bày sự lệch chuẩn trong đời sống cá nhân của những người làm trong lĩnh vực nghệ thuật.

Hay là việc cô “sồn sồn” đi khen lấy khen để những tác phẩm ở triển lãm thơ:

(53) “Nhân vật cô Báo sồn sồn của chúng ta thì xông vào khen cũng giống như cô đã sồn sồn đi bán thơ cho nhà thơ trẻ của chúng ta.” (Thái, 2016, tr.262)

Tất cả là do cô dựa vào những mối quan hệ, khi mà đằng sau buổi triển lãm có sự nhúng tay của các

ông trùm như Giáo Sư, Đại Gia, Luật Sư, ông Cốp,... Hành động của cô chỉ nhằm vào mục đích cá nhân chứ không phải hành động của một nhà phê bình chân chính. Thật ra “nghề chính” của cô chính là nghề đi đánh bóng tên tuổi và “che mắt thiên hạ” cho những nhân vật có tiếng, có tiền, có quyền trong xã hội chứ không phải nghề làm báo như chính danh xưng của cô.

(54) “Dắt ông bố trở vào phòng, cô Báo sồn sồn nghĩ ra một cách... Ông không còn lý do nào để thoát khỏi tay cô nữa” (Thái, 2016, tr.314)

Hay là cảnh cô Báo trối Giáo Sư (bố của mình) để ông khỏi bay mất. Rồi cô cùng bà giúp việc đóng bím cho ông để không cần dắt ông đi vệ sinh nữa. Tính cách cô Báo hiện lên rõ nét với bản tính “du côn đô kê” (Thái, 2016, tr.313). Hành động đó biểu hiện sự vô cảm, lệch lạc trong nhận thức, xói mòn trong nhân cách, có phần tàn nhẫn khi đặt trong mối quan hệ cha – con. Cô Báo chọn cách xử lý nhanh gọn, rút ngắn trách nhiệm, bất chấp mọi thứ. Như thế đủ biểu lộ rõ bản tính của cô. Cô như là một con người trụ lạc ẩn sau vẻ ngoài tri thức, hào quang. Hình tượng nhân vật cô Báo là hình tượng chung cho những con người xuống cấp về đạo đức nghiêm trọng trong xã hội.

Còn Giáo Sư, tiêu biểu cho hạng người bị xuống cấp đạo đức nghiêm trọng. Có dịp ông đi giảng bài cho một trường cao đẳng. Dọc đường ông xin được xuống xe đi vệ sinh. Nhưng “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”, ông lại làm chuyện bậy bạ ngay chỗ ấy.

(55) “Người đàn bà niêm nở ra đón... Chồng em mất... thằng cu nhà em đi bắt cua ngoài đồng. Hai thông tin đủ làm cho ông không màu mè mà ôm ngay lấy goá phụ đang lúng liếng đưa đẩy.” (Thái, 2016, tr.280)

Một người đàn bà xa lạ nhưng cũng khiến ông nổi cơn cuồng dâm. Hành động ấy làm lộ rõ bản tính đồi trụy của ông ta. Từ “lúng liếng” nghĩa là chao đảo như muốn ngã nghiêng. Từ này giúp gợi lên hình ảnh người đàn bà lúc ấy. Cứ như thế hai người “chăng kịp lên giường. Cứ như thế mà lăn ra nền nhà.” (Thái, 2016, tr.280). Quả thật, cuộc sống của ông ta chỉ có tình và tiền. Những dục vọng thấp hèn đã cuốn ông ta vào vòng xoáy điên cuồng. Nếu hỏi ông ta có hối hận không thì chắc chắn câu trả lời là “không”. Ông chỉ ngụy biện cho những việc mình làm, ông cho rằng nếu ông không “ra tay” thì xem là “phí của”.

Còn ông Cốp, một nhân vật thực dụng và đầy mưu mô. Tuy nắm giữ vị trí cấp cao nhưng những gì

ông ta làm thể hiện sự xuống cấp trong lối sống, khi mà ông dựa vào quyền lực của mình để thực hiện những mưu lợi, toan tính, sẵn sàng moi móc tất cả mọi thứ từ người khác. Cũng vì thế, ông rất cẩn trọng trong “đường đi nước bước” của mình. Ông giữ cho mình cái quan niệm phải giữ mồm giữ miệng, tuyệt đối không để lộ câu nói bằng văn bản.

(56) “Chiến bại bao giờ cũng thuộc về những người không biết nhẫn nhịn, **nông nổi hấp tấp**, chỉ biết nói cho sướng mồm, lại ngộ nhận rằng mình cương trực **thẳng thẳng**.” (Thái, 2016, tr.196)

Từ láy “**nông nổi**”, “**hấp tấp**” đứng kề nhau cho một sắc thái biểu cảm riêng biệt, chỉ sự vội vàng, thiếu kiên nhẫn, có phần nhiều bốc đồng. Còn “**thẳng thẳng**” nghĩa là không vẹo lệch, theo ngữ cảnh là người có tính cách trung thực, nói thật những gì mình nghĩ, không quanh co, không che giấu. Quan niệm của ông Cốp về “chiến bại” là vậy. Qua đây, thấy được tư tưởng, quan điểm đầy mưu mô của ông Cốp. Ông ta là một bức chân dung sống động về một kiểu quan chức cơ hội, biến chất, đầy thủ đoạn và che giấu sự tha hóa dưới lớp vỏ lịch thiệp. Tuy vậy, ông Cốp cũng khá gian nan và đôi khi có sóng gió trong cuộc sống. Bởi ông có người anh trai “**Nhong nhong ăn chơi. Lang bang ăn chơi. Khoe khoe khoang khoác lác**.” (Thái, 2016, tr.186). Bằng một vài từ láy liên tiếp, những câu văn trở nên có hình, có cảm xúc hơn. “**Nhong nhong**” là những bước nhỏ, đều đều và ung dung. “**Lang bang**” chỉ việc đi lang thang không mục đích, sống buông thả, không ổn định. “**Lang bang ăn chơi**” gợi nên hình ảnh một con người sống lêu lổng, dành phần lớn thời gian chỉ để cho bản thân hưởng thụ thay vì đi làm việc nghiêm túc. Còn “**khoe khoe khoang khoác lác**” chỉ đến việc quá phô trương những gì mình có, đôi khi là nói quá, nói sai sự thật hoặc phi thực tế chỉ để tôn bản thân lên. Người anh trai khiến ông Cốp cảm thấy rất phiền.

Đến với Luật Sư – vừa là cái tên vừa là danh xưng nói lên sự cao quý, mang đến công bằng, đem lại công lí cho xã hội loài người – nhưng những hành động và tính cách của hắn ta thì trái ngược lại. Hắn ta mê xe, thích đám ma và ham đêm tiên.

(57) “**Gom góp cát giấu, thỉnh thoảng** đóng cửa ngòi **đếm lại. Thích tiền mới. Loạt soạt** vui tai.” (Thái, 2016, tr.250)

hay

(58) “**Đếm nhẩn nha. Đếm nhảm nháp** khoác cảm những đồng tiền chạy **soàn soạt** qua những ngón tay.” (Thái, 2016, tr.251)

Từ “**thỉnh thoảng**” miêu tả một việc không thường xuyên làm. Luật Sư là vậy, hắn gom góp để rồi dành thời gian để thư thả mà đếm để thỏa mãn cái ham muốn tiền bạc của mình. “**Nhẩn nha**” là tính từ gợi về ung dung, thư thả, không vội vàng. Từ “**nhảm nháp**” mang nghĩa thưởng thức hương vị món ăn, ăn từ từ, chậm rãi. Đây là cách dùng sáng tạo của nhà văn Hồ Anh Thái khi kết hợp “**nhảm nháp**” với động từ “**đếm**”, nhằm ngụ ý việc Luật Sư đếm tiền như việc “**thưởng thức**” món ăn và đắm chìm vào nó như lạc vào lối sống vật chất không lối thoát của mình. Hắn thể hiện sự máu lạnh và bất hiếu của mình khi lừa mẹ bán nhà và đưa mẹ vào trại dưỡng lão để tránh tranh chấp về sau. Hắn còn mang danh luật sư để đi đánh tráo người, tận dụng kẽ hở pháp luật để giúp đỡ gã lái xe gây tai nạn chết người. Hơn nữa, hắn ta còn có quá khứ đen tối là đã từng lái xe đâm một bà già qua đường. Hắn đâm bà già mà còn gọi bà già nhờ kêu cứu. Lược bắt tông tâm, “**Chú lè lét một chân nhậy lò cò đến dựng cái xe máy dậy. Nghiến răng chịu đau**.” (Thái, 2016, tr.230). Từ “**lò cò**” có sức gợi hình, tả cảnh co một chân lên nhậy. Vì hắn bị gãy xương nên mới phải làm thế. Cả hành động “**lò cò**” lẫn việc nghiến răng chịu đau đều không làm hắn trở nên đáng thương, mà ngược lại, càng cho người đọc thấy sự giả tạo và thiếu nhân tính của một kẻ khoác áo luật sư nhưng lại hành xử như tội phạm. Mọi hành vi đều tỏ cáo hắn là con người tha hóa, sa đọa trong vòng xoáy của vật chất, danh vọng, máu lạnh đến đáng sợ.

Và có lẽ hình tượng nhân vật Nàng cho người đọc ấn tượng nhiều nhất. Nàng đã dùng cảm dấn thân để cứu lấy Chàng, cứu lấy tình yêu của mình. Có lẽ trong tiêu thuyết, nhân vật Nàng là nhân vật hiếm hoi hiện lên với lối sống có tình, có nghĩa. Cách Nàng chỉ huy chiến dịch, tính toán từng đường đi nước bước cho thấy Nàng là một người thông minh, sáng suốt. Tình nghĩa của Chàng và Nàng nhiều khi khiến người ta xúc động.

(59) “**Nàng nước mắt chứa chan. Chàng run run** kiểm chế. Trên chiến trường, vết thương chưa bao giờ làm nàng rơi lệ. Trên chiến trường, sự hi sinh chưa bao giờ làm chàng **run rẩy**.” (Thái, 2016, tr.324)

Những từ láy như “**chứa chan**”, “**run run**”, “**run rẩy**” gợi lên cảnh tượng vô cùng xúc động khi đó. Nó góp phần khắc họa chiều sâu cảm xúc của hai con người đang đối diện với phút giây sinh tử của tình yêu. Nó không chỉ mô tả trạng thái bên ngoài mà còn hé lộ những rung động tận cùng bên trong tâm hồn nhân vật. Tình yêu của Nàng không hề yếu đuối, ủy mị mà đầy nghị lực. Nàng đã vô cùng kiên

cường, dám đối diện với thử thách, hiểm nguy để cứu Chàng. Giữa thế giới đầy hỗn tạp ấy, con người ta vẫn còn dựa vào được những thứ tốt đẹp bình dị. Đó là tình yêu, là lí tưởng, một điểm sáng đầy nhân văn giữa hiện thực đầy u tối.

## 7. KẾT LUẬN

Từ láy đã góp phần không nhỏ tạo nên thành công cho tiểu thuyết “*SBC là sản bắt chuột*”, tuy nhiên yếu tố này lại ít được quan tâm, cũng là điều dễ thấy trong các tác phẩm văn xuôi đương đại, khi nội dung tác phẩm được chú ý hơn. Thông qua bài viết này, giá trị đầy tiềm năng của từ láy được minh chứng. Từ láy được sử dụng không chỉ làm cho ngôn ngữ văn chương trở nên mượt mà, trau chuốt mà còn thể hiện công năng thật sự của nó là làm một công cụ biểu đạt đầy sức hút, giúp lột tả bản chất sâu xa của một xã hội đang rơi vào tình trạng xói mòn, mục

ruỗng. Những trang văn của tiểu thuyết được gấp lại nhưng âm vang vẫn còn đó, âm vang thống thiết của một xã hội lầm lem, khiến người đọc phải soi chiếu bản thân mình vào để tự đề ra cách sống. Những từ láy được sử dụng có lẽ đã hoàn thành sứ mệnh của mình – sứ mệnh nâng giá trị của tiểu thuyết “*SBC là sản bắt chuột*” lên một tầm cao và làm nổi bật phong cách văn chương rất riêng của Hồ Anh Thái. Qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy hướng nghiên cứu về từ láy trong văn xuôi Hồ Anh Thái là hướng đi tiềm năng, trong những nghiên cứu tiếp theo, đề tài dưới sự đối sánh giữa nhiều tiểu thuyết của Hồ Anh Thái hoặc đối sánh từ láy trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái với tiểu thuyết các nhà văn đương đại khác tiếp tục được phát triển để có cái nhìn tổng quan hơn và nâng cao tính học thuật.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban, D. Q. (2009). *Ngữ pháp Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hành, H. V. (2003). *Từ điển từ láy tiếng Việt*. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
- Hành, H. V. (2008). *Từ tiếng Việt*. Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn.

- Quỳnh, N. H. (2007). *Ngữ pháp tiếng Việt*. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.
- Thái, H. A. (2016). *SBC là sản bắt chuột*. Nhà xuất bản Trẻ.
- Ý, N. N. (1998). *Đại từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.